

Số: /HD-BCĐ

Hoà Bình, ngày tháng 7 năm 2019

HƯỚNG DẪN
Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)
tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2019-2020

Căn cứ Quyết định số 490/QĐTTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mỗi xã Một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Thực hiện Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2018-2020; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình năm 2019; Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc phê duyệt Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Hòa Bình.

Để triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đảm bảo đạt mục tiêu, tiến độ thực hiện hàng năm, Ban Chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh hướng dẫn thực hiện Chương trình OCOP tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2019-2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phần đầu tiêu chuẩn hóa đạt từ 3 sao trở lên ít nhất 25% sản phẩm đã được điều tra hiện có của các địa phương (*khoảng 50 sản phẩm*), triển khai thực hiện từ 10-15 sản phẩm dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn và bán hàng với mô hình làng (*bản*) văn hóa du lịch. Tập trung vào đa dạng hóa, chế biến sâu các sản phẩm theo chuỗi giá trị, hoàn thiện tổ chức sản xuất theo hướng liên kết giữa hộ sản xuất với hợp tác xã và doanh nghiệp.

2. Củng cố, kiện toàn các tổ chức kinh tế (*doanh nghiệp, hợp tác xã*) tham gia Chương trình OCOP (*Khoảng 50 tổ chức kinh tế*); Phát triển mới ít nhất 10 tổ chức kinh tế (*doanh nghiệp và hợp tác xã*) tham gia Chương trình OCOP.

3. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu sản phẩm OCOP cấp tỉnh hỗ trợ tích cực công tác quản lý nhà nước và kết nối thông tin, xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

4. Tập huấn nâng cao năng lực 100% cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện tham gia trực tiếp triển khai Chương trình OCOP về nghiệp vụ quản lý, điều hành Chương trình; tập huấn kiến thức chuyên môn quản lý sản xuất, kinh doanh cho khoảng 300 cán bộ quản lý nhà nước (*cấp tỉnh, huyện, xã*) thực hiện Chương

trình OCOP và 100% lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình OCOP.

5. Xúc tiến thương mại phục vụ Chương trình OCOP: Triển khai xây dựng hệ thống trung tâm, cửa hàng quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP ở các địa phương có điều kiện tốt về giao thương và du lịch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

Tuyên truyền các chính sách của trung ương và địa phương về Chương trình OCOP sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân thấy được lợi ích, giá trị kinh tế, văn hóa xã hội và giá trị nhân văn khi thực hiện.

Thực hiện công tác tuyên truyền thường xuyên trong năm, lồng ghép các chương trình, đa dạng hóa hình thức và phương pháp để thực hiện công tác tuyên truyền... nhằm góp phần thực hiện hiệu quả nhóm tiêu chí “Kinh tế và tổ chức sản xuất” trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016 - 2020, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống cho nhân dân.

Tuyên truyền, nhân rộng những kinh nghiệm, những cách làm hay ra toàn tỉnh, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới.

(Các nội dung tuyên truyền: Thực hiện theo Hướng dẫn số 173/HD-BCĐ ngày 19/3/2019 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh về hướng dẫn thực hiện công tác tuyên truyền Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019).

2. Công tác đào tạo, tập huấn

Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp (xã, huyện, tỉnh) về công tác tham mưu, xây dựng cơ chế chính sách, chỉ đạo điều hành Chương trình OCOP; trang bị kiến thức về triển khai thực hiện Chương trình OCOP, các mẫu biểu; Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng sản phẩm; lập hồ sơ sản phẩm OCOP; tham mưu thành lập hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP; xúc tiến thương mại...

Tập huấn nâng cao năng lực quản trị, nâng cao kiến thức chuyên môn cho các chủ thể sản phẩm OCOP là các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, nhóm hộ, các hộ sản xuất kinh doanh... trên địa bàn tỉnh. Các nội dung tập huấn, đào tạo: tập huấn về đăng ký sản phẩm, ý tưởng tham gia OCOP; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh; phát triển sản xuất; triển khai phương án sản xuất kinh doanh; lập hồ sơ để tham gia đánh giá xếp hạng sản phẩm cấp huyện, cấp tỉnh... Thời gian tập huấn, đào tạo cho các chủ thể tham gia OCOP theo các bước của chu trình OCOP thường niên hàng năm.

(Các nội dung đào tạo, tập huấn: Thực hiện theo Hướng dẫn số 174/HD-BCĐ ngày 19/3/2019 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh về hướng dẫn công tác tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và các chủ thể tham gia Chương trình OCOP năm 2019).

3. Tổ chức thực hiện chu trình OCOP

3.1. Đăng ký, lựa chọn sản phẩm/ý tưởng tham gia Chương trình OCOP

Các chủ thể OCOP (là các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, nhóm hộ, các hộ sản xuất kinh doanh...) gửi Hồ sơ đăng ký ý tưởng sản phẩm/sản phẩm tham gia Chương trình OCOP trực tiếp cho phòng Nông nghiệp & PTNT huyện, phòng Kinh tế thành phố. Cấp xã, huyện cử đầu mối triển khai, có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể giúp các chủ thể chuẩn bị hồ sơ.

Thời gian các đơn vị cấp xã, huyện nhận đăng ký ý tưởng/sản phẩm là cả năm, nhưng tập trung trong **quý I, quý II**, kết hợp với các hội nghị tập huấn, tuyên truyền theo chu trình OCOP hàng năm.

Trên cơ sở các hồ sơ đăng ký của các chủ thể tham gia OCOP, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời tổ chức thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (chi tiết tại Phụ lục số 5;6;7 kèm theo).

3.2. Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

3.2.1. Mục đích, yêu cầu đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

a) Đánh giá, phân hạng tuân thủ theo nguyên tắc của Chương trình OCOP:

- “*Hành động địa phương nhưng hướng đến toàn cầu*”: Thông qua việc đánh giá và xếp hạng, các cơ quan quản lý và chủ thể sản xuất xác định được điểm yếu để nâng cao chất lượng của sản phẩm, khả năng tiếp thị, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh trong môi trường kinh doanh toàn cầu hóa.

- “*Tự tin và sáng tạo*”: Thông qua việc đánh giá, xếp hạng sản phẩm, người dân hiểu các yêu cầu đối với sản phẩm OCOP, từ đó tự tin trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP, xác định mục tiêu cải tiến sản phẩm để có thể được xếp hạng cao hơn.

b) Cung cấp thông tin cho cộng đồng về các tiêu chuẩn sản phẩm, giúp cộng đồng nghiên cứu phát triển, cải tiến sản phẩm, triển khai tổ chức sản xuất và kinh doanh hiệu quả.

c) Làm cơ sở để cơ quan quản lý các cấp tư vấn và hỗ trợ các tổ chức kinh tế của cộng đồng thực hiện chu trình OCOP (*Xây dựng bộ máy tổ chức sản xuất, kinh doanh, phát triển sản xuất và xúc tiến thương mại sản phẩm*).

d) Xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP: các sản phẩm đạt điểm cao, có chất lượng đạt tiêu chuẩn ngày càng tạo nên uy tín và thương hiệu của sản phẩm.

đ) Căn cứ để hỗ trợ xúc tiến thương mại: căn cứ mức độ đạt được của sản phẩm, chính quyền các cấp và chủ thể OCOP tiếp tục hỗ trợ phát triển sản phẩm, xúc tiến thương mại nhằm bảo đảm tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy chuỗi sản xuất.

e) Yêu cầu: tất cả các sản phẩm tham gia OCOP bắt buộc phải tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm.

3.2.2. Trình tự và phân cấp đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

a) Cấp huyện, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện):

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

- Hội đồng cấp huyện tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP theo hình thức họp tập trung, thành viên Hội đồng đánh giá độc lập, tính điểm trung bình các thành viên Hội đồng;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo kết quả đánh giá, phân hạng đồng thời chuyển hồ sơ các sản phẩm chuyên hồ sơ các sản phẩm có số điểm đạt từ 50 điểm đến 100 điểm (*từ 3 đến 5 sao*) lên Hội đồng đánh giá cấp tỉnh (*Qua Sở Nông nghiệp và PTNT - Cơ quan thường trực*) để đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP.

b) Cấp tỉnh

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng, Tổ giúp việc Hội đồng.

- Hội đồng cấp tỉnh tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm do cấp huyện đề xuất theo hình thức họp tập trung, thành viên Hội đồng đánh giá độc lập, tính điểm trung bình cộng các thành viên Hội đồng;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và ban hành Giấy chứng nhận cho các sản phẩm đạt từ 03 đến 04 sao (*sản phẩm OCOP cấp tỉnh*), tổ chức công bố kết quả;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuyển hồ sơ các sản phẩm đạt từ 90 điểm đến 100 điểm lên Trung ương (*Qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để đề nghị đánh giá, xếp hạng, công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia.

3.2.3. Thành phần Hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP các cấp

a) Thành phần Hội đồng cấp huyện:

Gồm 5 đến 7 thành viên:

* Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện;

* Các thành viên:

- Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Lãnh đạo phòng Kinh tế hạ tầng;

- Lãnh đạo phòng tài chính - Kế hoạch;

- Lãnh đạo phòng Văn hóa và thông tin;

- Lãnh đạo phòng Y tế;

- Lãnh đạo bộ phận chuyên trách triển khai Chương trình OCOP;

- Chuyên gia/tư vấn triển khai Chương trình OCOP;

- Tổ thư ký: Là cán bộ Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện hoặc các phòng chuyên môn có liên quan.

- Căn cứ vào từng đối tượng sản phẩm đánh giá để có đại diện từ các phòng chuyên môn tương ứng (*có thể mời thêm các thành phần có liên quan khác, nếu cần*).

b) Thành phần Hội đồng cấp tỉnh:

Gồm 9 đến 11 thành viên:

- * Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh;
- * Các thành viên:
 - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT (Các chi cục liên quan);
 - Lãnh đạo Sở Công Thương;
 - Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục liên quan);
 - Lãnh đạo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
 - Cơ quan, bộ phận chuyên trách triển khai Chương trình OCOP;
 - Đại diện các ngành có liên quan khác tùy theo đối tượng sản phẩm:
 - + Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm);
 - + Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục Môi trường)
 - + Chuyên gia/tư vấn triển khai Chương trình OCOP;
 - + Đại diện các hiệp hội, hội có liên quan.
 - Tổ giúp việc: Là cán bộ Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh.

3.2.4. Hồ sơ đánh giá sản phẩm OCOP

a) Hồ sơ sản phẩm cấp huyện: Do các chủ thể OCOP chuẩn bị, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, bao gồm:

- * Với sản phẩm hàng hóa (*vật thể*):
 - Phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm (*theo mẫu hướng dẫn*);
 - Bộ tài liệu Phương án kinh doanh (*theo mẫu hướng dẫn*);
 - Bộ tài liệu Giới thiệu tổ chức kinh tế tham gia chương trình OCOP (*theo mẫu hướng dẫn*);
 - 05 mẫu vật sản phẩm.
 - Các tài liệu khác (*nếu có*).
- * Với sản phẩm dịch vụ, du lịch:
 - Bản thuyết minh giới thiệu về sản phẩm dịch vụ du lịch (*Vị trí, giao thông, cảnh quan, môi trường, các dịch vụ hiện có, kiến trúc, quy mô khu đón tiếp, số lượng buồng, giường, trang thiết bị phục vụ, quá trình sử dụng dịch vụ, danh mục hàng hóa phục vụ và nguồn gốc...*).
 - Phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm (*theo mẫu hướng dẫn*);
 - Bộ tài liệu Phương án kinh doanh (*theo mẫu hướng dẫn*);
 - Bộ tài liệu giới thiệu tổ chức kinh tế tham gia chương trình OCOP (*theo mẫu hướng dẫn*);
 - Các tài liệu khác
 - + Danh sách nhân sự tham gia phục vụ tại cơ sở kinh doanh
 - + Chứng chỉ đào tạo nhân sự tham gia về lĩnh vực dịch vụ du lịch, tập huấn kỹ năng về dịch vụ du lịch nông thôn OCOP;
 - + Giấy tờ liên quan đến: Đủ điều kiện hoạt động kinh doanh;
 - Kết quả bình chọn đánh giá chất lượng dịch vụ của khách hàng khi đến sử dụng dịch vụ.

Bảng: Yêu cầu đối với hồ sơ sản phẩm đăng ký đánh giá xếp hạng OCOP

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Yêu cầu bắt buộc	
-	Phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm/sản phẩm.	Có theo mẫu đính kèm (<i>Phụ lục 1; phụ lục 2</i>).
-	Phương án, kế hoạch kinh doanh.	Có theo mẫu đính kèm (<i>Phụ lục 3</i>).
-	Giới thiệu bộ máy tổ chức.	Có theo mẫu đính kèm (<i>Phụ lục 4</i>).
-	Sản phẩm mẫu.	05 đơn vị sản phẩm (<i>đối với sản phẩm hàng hóa</i>).
2	Yêu cầu tài liệu minh chứng bổ sung (nếu có)	Theo hướng dẫn tại Phụ lục.
-	Giấy đăng ký kinh doanh.	Bản sao tài liệu, chứng minh hoạt động kinh doanh hợp pháp.
-	Giấy đủ điều kiện sản xuất.	Bản sao tài liệu (<i>đối với sản phẩm cần phải có giấy chứng nhận theo quy định hiện hành</i>).
-	Công bố chất lượng	Bản sao tài liệu, hồ sơ công bố chất lượng cho các sản phẩm, hàng hóa của các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp (<i>quyết định công bố, tiêu chuẩn chất lượng áp dụng cho các sản phẩm...</i>).
-	Tiêu chuẩn sản phẩm.	Bản sao tài liệu, chứng minh tiêu chuẩn sản phẩm được công bố.
-	Phiếu kết quả kiểm tra chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn công bố.	Bản sao tài liệu, chứng minh đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.
-	Giấy chứng nhận mã số mã vạch, tài liệu về áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, văn bản bảo hộ quyền Sở hữu trí tuệ (<i>Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu; Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp</i>), Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý.	- Bản sao các giấy chứng nhận, tài liệu chứng minh việc đăng ký, sở hữu quyền Sở hữu trí tuệ; Hồ sơ, tài liệu minh chứng về việc sử dụng mã số, mã vạch của các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp (<i>giấy chứng nhận được cấp và sử dụng mã số, mã vạch của tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TĐC); hóa đơn nộp phí duy trì sử dụng mã số, mã vạch</i>).

TT	Nội dung	Yêu cầu
-	Nguồn gốc nguyên liệu, liên kết chuỗi sản xuất.	Bản sao tài liệu: Giấy xác nhận, hợp đồng, hóa đơn... chứng minh việc mua bán nguyên vật liệu, hợp đồng liên kết...
-	Bảo vệ môi trường.	Bản sao tài liệu: Giấy xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường; chứng minh cam kết; Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) về bảo vệ môi trường.
-	Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, kiểm soát chất lượng.	- Bản sao tài liệu: Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, chứng minh hệ thống quản lý đạt tiêu chuẩn của các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hàng hóa.
-	Kế toán.	Bản sao tài liệu, minh chứng hoạt động kế toán của cơ sở.
-	Thị trường.	Bản sao tài liệu: Hợp đồng, cam kết, xác nhận, hình ảnh... về phân phối sản phẩm, minh chứng về thị trường phân phối, xuất khẩu sản phẩm.
-	Hoạt động quảng bá xúc tiến thương mại.	Bản sao tài liệu: Hợp đồng, cam kết, xác nhận, hình ảnh..., minh chứng về các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại.
-	Câu chuyện sản phẩm.	Bản sao tờ rơi, văn bản, hình ảnh, phim, ghi âm, minh chứng về câu chuyện của sản phẩm.
-	Kế hoạch kiểm soát chất lượng, ghi hồ sơ lô sản xuất...	Bản sao tài liệu, minh chứng về hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm theo từng lô sản xuất.
-	Giải thưởng về chất lượng sản phẩm, bình chọn của các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế...	- Bản sao tài liệu, hồ sơ minh chứng về các thành tích, giải thưởng, bình chọn... của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp sản xuất, sản phẩm hàng hóa (<i>giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận đạt thành tích...</i>).

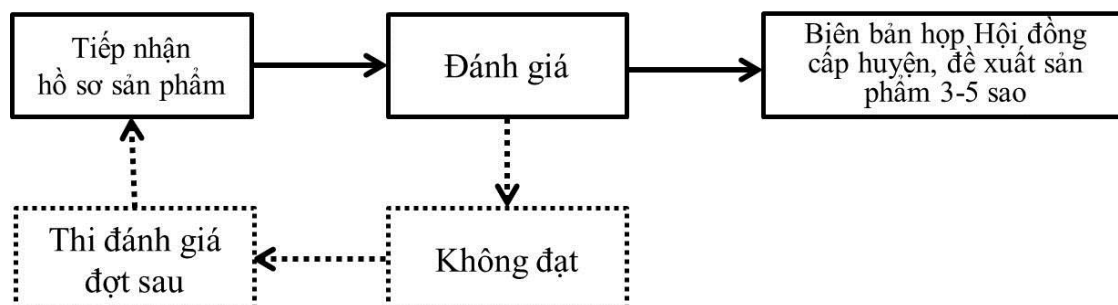
b) Hồ sơ đề xuất đánh giá sản phẩm cấp tỉnh (*gửi qua sở Nông nghiệp và PTNT/Văn phòng ĐPNMTM tỉnh -Cơ quan thường trực chương trình*) do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuẩn bị, bao gồm:

- Công văn gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP;
- Biên bản đánh giá của Hội đồng cấp huyện;

- Hồ sơ sản phẩm.

3.2.5. Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tại cấp huyện

Các huyện, thành phố tổ chức đánh giá, xếp hạng sơ bộ sản phẩm theo quy trình ở hình 1.



Hình 1: Sơ đồ quy trình đánh giá sản phẩm OCOP tại cấp huyện

Các bước đánh giá và xếp hạng bao gồm:

a) Tiếp nhận hồ sơ sản phẩm/dịch vụ

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: **quý I, quý II** hàng năm, kết hợp với công tác tuyên truyền, đào tạo theo chu trình OCOP;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ sản phẩm/dịch vụ từ các cá nhân/tổ chức đăng ký sản phẩm tham gia chương trình OCOP;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra thể thức, thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP cấp huyện;

b) Đánh giá

- Thời gian tổ chức đánh giá: **tháng 7 - 8** hàng năm.

- Đối tượng đánh giá: Hồ sơ sản phẩm và Mẫu sản phẩm (*trừ dịch vụ, du lịch*).

- Chuẩn đánh giá: Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng OCOP (*do Trung ương ban hành dùng thống nhất cho toàn quốc, bộ tạm thời Trung ương đã xin ý kiến các chuyên gia, các Bộ ngành liên quan, các địa phương..., đã hoàn thiện và đang trình để ban hành tại Phụ lục số 08 kèm theo*).

- Chuẩn bị số lượng hồ sơ: đảm bảo mỗi thành viên Hội đồng có 01 bản copy bộ hồ sơ sản phẩm.

- Tiến hành đánh giá:

+ Các thành viên hội đồng đánh giá sản phẩm theo phiếu đánh giá tương ứng thông qua hồ sơ sản phẩm, mẫu sản phẩm.

+ Hội đồng thảo luận, thống nhất quan điểm đánh giá một số chỉ tiêu chưa cụ thể, định tính (*nếu cần*). (*Không chấm các sản phẩm giả mạo hồ sơ, sử dụng mã số mã vạch của cơ sở khác, không có tên cơ sở sản xuất, không có minh chứng sự tồn tại của cơ sở sản xuất*).

+ Thư ký Hội đồng tổng hợp kết quả đánh giá, điểm các tiêu chí được tính trung bình cộng từ điểm đánh giá của các thành viên. Điểm của các thành viên trong Hội đồng không được chênh lệch quá 10/100 điểm. Trong trường hợp chênh lệch lớn hơn 10 điểm, Hội đồng đánh giá sẽ thảo luận để thống nhất cho điểm lại.

+ Hội đồng thống nhất, thông qua kết quả đánh giá, đề xuất các sản phẩm (đạt 50 điểm trở lên) được tham gia đánh cấp tỉnh, báo cáo kết quả gửi Ủy ban nhân dân huyện.

* Lưu ý đối với các sản phẩm Dịch vụ, du lịch: Cần bổ sung đánh giá tại thực địa.

+ Địa điểm: Tại cơ sở, địa điểm cung cấp dịch vụ, địa điểm du lịch.

+ Các thành viên tiến hành kiểm tra thực tế chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch theo các tiêu chí.

+ Hội đồng thảo luận, thống nhất quan điểm đánh giá một số chỉ tiêu chưa cụ thể, định tính (nếu cần).

+ Thư ký Hội đồng tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên (theo biểu mẫu).

+ Hội đồng trao đổi với chủ cơ sở về kết quả đánh giá.

+ Hội đồng thống nhất, thông qua kết quả đánh giá.

- Hồ sơ sản phẩm và mẫu sản phẩm: Cần được chuyển cho các thành viên Hội đồng trước ngày họp đánh giá ít nhất 01 ngày.

c) Chuyển hồ sơ đề nghị đánh giá, xếp hạng cấp tỉnh

- Các sản phẩm/dịch vụ được đánh giá theo thang điểm 100 theo bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng OCOP.

- Đối với sản phẩm đạt dưới 50 điểm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn đôn đốc các chủ thể hoàn thiện sản phẩm (chất lượng sản phẩm, hồ sơ minh chứng) để tiếp tục tham gia đánh giá sản phẩm OCOP trong những kỳ tiếp đánh giá tiếp theo.

- Đối với sản phẩm đạt từ 50 đến 100 điểm (Tiềm năng đạt 3 sao trở lên), Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ và lấy mẫu của các sản phẩm/dịch vụ để đề nghị cấp tỉnh đánh giá, xếp hạng. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản của huyện, thành phố đăng ký tham gia đánh giá cấp tỉnh.

+ 12 bộ hồ sơ sản phẩm (cho các thành viên đánh giá cấp tỉnh) trong đó 01 bộ gốc đóng dấu đỏ, 11 bộ copy. Riêng các văn bản bắt buộc và văn bản pháp lý trong bộ hồ sơ gốc sử dụng bản copy có công chứng hoặc dấu xác nhận của UBND cấp huyện, thành phố. Hồ sơ được đóng quyển, có ảnh sản phẩm trên trang bìa hồ sơ theo mẫu (phụ lục mẫu bìa gửi kèm).

+ Sản phẩm mẫu gửi kèm.

+ Thời gian nộp hồ sơ đề nghị cấp tỉnh đánh giá từ **15/8 - 30/8** hàng năm.

d) Kết quả đánh giá sản phẩm OCOP cấp huyện, thành phố sau mỗi kỳ đánh giá được thông báo bằng văn bản đến các chủ thể tham gia đánh giá và gửi

Báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT (Qua Văn phòng điều phối tỉnh cơ quan thường trực chương trình) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.2.5. Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tại cấp tỉnh

Cấp tỉnh tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP theo quy trình ở hình 2.

Các bước đánh giá và xếp hạng bao gồm:

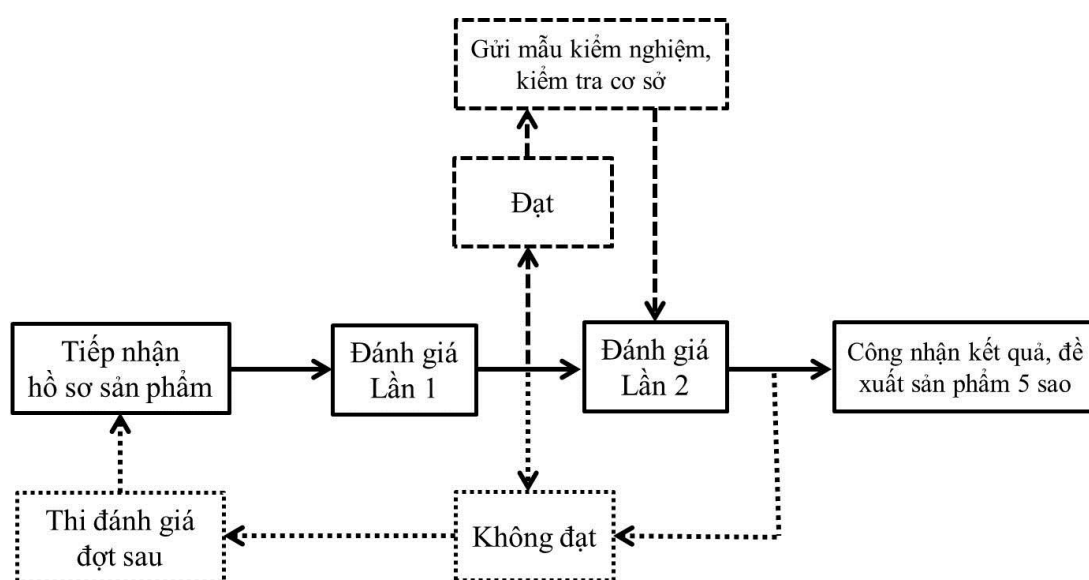
a) Tiếp nhận hồ sơ sản phẩm, dịch vụ du lịch:

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ **15/8 đến 30/8** hàng năm

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ sản phẩm, dịch vụ du lịch từ cấp huyện gửi lên (Gửi qua Sở Nông nghiệp và PTNT/Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh - Cơ quan thường trực chương trình).

- Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra thể thức, thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu cần).

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP cấp tỉnh và kế hoạch đánh giá.



Hình 2: Sơ đồ quy trình đánh giá sản phẩm OCOP tại cấp tỉnh

b) Tổ chức đánh giá:

Thời gian tổ chức đánh giá: Từ **tháng 9 đến tháng 10** hàng năm

* **Đánh giá lần 1:**

- Đối tượng: Mẫu sản phẩm (trừ dịch vụ du lịch) và hồ sơ sản phẩm.

- Chuẩn đánh giá: Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng OCOP.

- Chuẩn bị số lượng hồ sơ: đảm bảo mỗi thành viên Hội đồng có 01 bản copy bộ hồ sơ sản phẩm.

- Tiến hành đánh giá:

+ Các thành viên hội đồng đánh giá sản phẩm theo phiếu đánh giá tương ứng thông qua hồ sơ sản phẩm, mẫu sản phẩm.

+ Hội đồng thảo luận, thống nhất quan điểm đánh giá một số chỉ tiêu chưa cụ thể, định tính (nếu cần). (Không chấm các sản phẩm giả mạo hồ sơ, sử dụng mã số mã vạch của cơ sở khác, không có tên cơ sở sản xuất, không có minh chứng sự tồn tại của cơ sở sản xuất).

+ Thư ký Hội đồng tổng hợp kết quả đánh giá, điền các tiêu chí được tính trung bình từ điểm đánh giá của các thành viên đánh giá. Điểm của các thành viên trong Hội đồng không được chênh lệch quá 10/100 điểm. Trong trường hợp chênh lệch lớn hơn 10 điểm, Hội đồng đánh giá sẽ thảo luận để thống nhất cho điểm lại.

+ Hội đồng thống nhất, thông qua kết quả đánh giá lần 1, đề xuất các sản phẩm đạt 50 điểm trở lên tham gia đánh giá lần 2 (tiềm năng đạt 3 sao trở lên, cần bổ sung các kết quả kiểm nghiệm, kiểm tra chất lượng...).

*** Đánh giá lần 2:**

- Đối tượng: Các sản phẩm tiềm năng đạt 50 điểm trở lên (3 sao trở lên) theo kết quả đánh giá lần 1.

- Chuẩn bị đánh giá: Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng OCOP, các tiêu chuẩn hiện hành khác (Vệ sinh an toàn thực phẩm, VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ...).

- Hội đồng gửi mẫu kiểm tra các chỉ tiêu cần kiểm định tại các cơ quan có chức năng được thừa nhận (Trung tâm Y tế dự phòng/Viện Kiểm nghiệm,...) hoặc kết hợp kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất, điền cung ứng dịch vụ, du lịch.

- Chuẩn bị số lượng hồ sơ: đảm bảo mỗi thành viên Hội đồng có 01 bản copy bộ hồ sơ sản phẩm và mẫu sản phẩm, cần được chuyển cho các thành viên Hội đồng trước ngày họp đánh giá ít nhất 01 ngày.

- Tiến hành đánh giá:

+ Các thành viên hội đồng đánh giá sản phẩm theo phiếu đánh giá tương ứng thông qua hồ sơ sản phẩm, mẫu sản phẩm.

+ Hội đồng thảo luận, thống nhất quan điểm đánh giá một số chỉ tiêu chưa cụ thể, định tính (nếu cần).

+ Thư ký Hội đồng tổng hợp kết quả đánh giá, điền các tiêu chí được tính trung bình từ điểm đánh giá của các thành viên đánh giá. Điểm của các thành viên trong Hội đồng không được chênh lệch quá 10/100 điểm. Trong trường hợp chênh lệch lớn hơn 10 điểm, Hội đồng đánh giá sẽ thảo luận để thống nhất cho điểm lại.

+ Hội đồng thống nhất, thông qua kết quả đánh giá lần 2, đề xuất các sản phẩm có thể tham gia đánh giá cấp Trung ương (từ 90 điểm trở lên), báo cáo kết quả tới Ủy ban nhân dân tỉnh và đề xuất về phân hạng sản phẩm.

- Lưu ý đối với các sản phẩm Dịch vụ, du lịch: Cần bổ sung đánh giá tại thực địa.

c) Xếp hạng và chuyển hồ sơ đề nghị đánh giá, xếp hạng cấp Trung ương

- Các sản phẩm/dịch vụ sau khi đánh giá được xếp hạng theo khung xếp hạng (từ 1 đến 5 sao) theo bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng OCOP;

- Thông báo kết quả cho các tổ chức tham gia, hoàn thiện/bổ sung hồ sơ (nếu cần);

- Đối với các sản phẩm/dịch vụ đạt từ 50 - 89 điểm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định kết quả đánh giá, cấp giấy công nhận, xếp hạng sản phẩm OCOP đạt từ 3 - 4 sao;

- Đối với các sản phẩm/dịch vụ đạt từ 90 đến 100 điểm chuyển kết quả, hồ sơ, mẫu sản phẩm lên cấp trung ương để đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP đạt 5 sao. Trường hợp cấp Trung ương đánh giá không đạt 5 sao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành chứng nhận xếp hạng theo kết quả đánh giá của Trung ương.

3.2.6. Phương pháp đánh giá, phân hạng sản phẩm:

* Phân hạng sao sản phẩm OCOP:

- Đối với cấp huyện: Không xếp hạng và công nhận sao của sản phẩm.

- Cấp tỉnh: Quyết định công nhận kết quả và cấp chứng nhận các sản phẩm đạt 3 sao, 4 sao.

- Trung ương: Quyết định công nhận kết quả và cấp chứng nhận các sản phẩm đạt 5 sao.

* Các bước đánh giá:

(Việc đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP được thực hiện theo Chu trình OCOP được phê duyệt tại Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

- Bước 1: Đánh giá về hồ sơ sản phẩm thực hiện quy trình, chu trình OCOP của đơn vị chủ quản của sản phẩm.

- Bước 2: Đánh giá kết quả sản phẩm mẫu theo các tiêu chí tại Bộ tiêu chí đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP (theo bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP của Trung Ương ban hành).

- Bước 3: Quan sát đánh giá thực tế các điều kiện khác của sản phẩm dự thi: môi trường sản xuất - chế biến, sự tham gia của cộng đồng, điều kiện cơ sở sản xuất ... (nếu cần).

- Bước 4: Hội đồng chấm thi tìm hiểu, đánh giá và làm rõ tài liệu minh chứng bổ sung của sản phẩm (đơn vị chủ quản sản phẩm minh chứng nếu cần).

- Bước 5: Tổng hợp, đánh giá, xếp hạng và công bố kết quả cuộc thi.

3.2.7. Nguyên tắc chấm điểm

a) Từng thành viên Hội đồng đánh giá chấm điểm sau đó lấy điểm cộng trung bình của các thành viên Hội đồng cho từng sản phẩm.

b) Cách tính điểm và xếp hạng sản phẩm: Theo quy định của Bộ tiêu chí đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP (Bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP của trung ương ban hành).

c) Điểm của các thành viên trong Hội đồng (người cao nhất và thấp nhất) không được chênh lệch quá 10/100 điểm. Trong trường hợp chênh lệch quá quy định, Hội đồng đánh giá sẽ thảo luận để thống nhất cho điểm lại.

d) Căn cứ chấm điểm:

- Căn cứ vào hồ sơ của cơ sở gửi trực tiếp đến Hội đồng đánh giá (*không xét bổ sung khi thiếu thành phần hồ sơ*).

- Căn cứ vào các tài liệu minh chứng gồm 2 loại:

(i) Minh chứng trực tiếp, như: bản sao hợp đồng, hóa đơn chứng minh nguồn gốc nguyên liệu; kế hoạch bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng minh thư; hợp đồng nhân sự kê toán, báo cáo tài chính; hợp đồng thuê mặt bằng, ảnh chụp cơ sở phân phối, hóa đơn, tờ rơi, website v.v.

(ii) Minh chứng gián tiếp: Trong một số trường hợp, khi có minh chứng này sẽ chấp nhận minh chứng kia, như chấp nhận có phiếu kiểm nghiệm, kế hoạch kiểm soát khi có minh chứng là chứng nhận công bố sản phẩm; chấp nhận minh chứng về hiệu lực tác dụng của thực phẩm chức năng khi có minh chứng là bản xác nhận công bố phù hợp quy định VSATTP cho thực phẩm chức năng;...

- Căn cứ trên mẫu sản phẩm của cơ sở.

đ) Không chấm các sản phẩm giả mạo hồ sơ, sử dụng mã số, mã vạch của cơ sở khác, không có tên cơ sở sản xuất, không có minh chứng sự tồn tại của cơ sở sản xuất.

e) Không chấm điểm đối với các sản phẩm không có đầy đủ các hồ sơ dự thi theo yêu cầu.

4. Hỗ trợ các chủ thể OCOP hoàn thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm

4.1. Nâng cao chất lượng thực hiện các Tiêu chí trong Bộ tiêu chí sản phẩm OCOP nhằm hướng tới đạt số sao cao hơn

- Mô hình ứng dụng công nghệ cải thiện chất lượng sản phẩm, mẫu mã bao bì... cho các sản phẩm đạt sao.

- Mô hình liên kết các nhà trong chuỗi giá trị sản phẩm đã đạt sao, thành lập Hội doanh nhân OCOP tỉnh Hòa Bình.

4.2. Xúc tiến thương mại nhằm quảng bá, tiêu thụ sản phẩm

a) Các hội chợ, trưng bày triển lãm trong và ngoài tỉnh 2019, 2020.

b) Xây dựng và phát triển các điểm giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP tại các huyện, thành phố; các điểm du lịch, các khách sạn lớn trên địa bàn tỉnh.

c) Thúc đẩy phát triển du lịch gắn với Chương trình OCOP.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện chu trình OCOP hàng năm theo hướng dẫn.

- Riêng năm 2019 tập trung chuẩn hóa các sản phẩm đã đăng ký tham gia Chương trình mỗi xã Một sản phẩm (OCOP) gồm 51 sản phẩm (*danh mục chi tiết các sản phẩm theo Công văn số 499/UBND-NNTN ngày 02/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) hoặc bổ sung chuẩn hóa những ý tưởng/sản phẩm tiềm năng khác của địa phương để hoàn thành chỉ tiêu chuẩn hóa sản phẩm OCOP được UBND tỉnh giao

cho các huyện, thành phố tại Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 31/01/2019 về Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình năm 2019. Hoàn thành việc đánh giá sản phẩm OCOP ở cấp huyện trước ngày **15/9/2019**; Báo cáo kết quả đánh giá, lập hồ sơ đề nghị cấp tỉnh đánh giá, xếp hạng những sản phẩm đạt từ 50 điểm trở lên gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Qua VPĐPNTM Cơ quan thường trực Chương trình*) trước ngày **20/9/2019**.

- Hướng dẫn các chủ thể tham gia chuẩn hóa sản phẩm OCOP triển khai thực hiện, tuân thủ chu trình OCOP và các quy định của hiện hành của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các nội dung theo hướng dẫn nêu trên;

- Tham mưu thành lập hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn hóa 13 sản phẩm điểm OCOP theo Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP: Sở Nông nghiệp và PTNT/VPĐP NTM tỉnh đã xây dựng dự thảo Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng các sản phẩm OCOP của tỉnh, đã xin ý kiến các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố, bản dự thảo hiện đã được tiếp thu và đã hoàn chỉnh. Tuy nhiên để thống nhất phương pháp đánh giá, xếp hạng, trung ương đã dự thảo bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng OCOP chung cho toàn quốc và hiện đang chờ trình ban hành. Đề đảm bảo tiến độ thực hiện chương trình OCOP của tỉnh năm 2019, nếu đến hết 31/7/2019 trung ương chưa ban hành Bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng OCOP, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ trình UBND tỉnh ban hành tạm thời Bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng OCOP của riêng tỉnh Hòa Bình để phục vụ việc đánh giá, xếp hạng các sản phẩm OCOP của tỉnh trong năm 2019 cho đến khi trung ương ban hành bộ tiêu chí dùng chung cho toàn quốc.

3. Đối với các Sở, Ban, Ngành liên quan

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn các địa phương chuẩn hóa các sản phẩm OCOP cấp huyện, thành phố theo nhóm sản phẩm được giao (*tại Kế hoạch số 125/KH-UBND, ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh*) và các sản phẩm UBND tỉnh giao cho các huyện, thành phố thực hiện chuẩn hóa năm 2019 (*tại văn bản số 499/UBND-NNTN, ngày 02/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Tham gia hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

- Trực tiếp hỗ trợ các chủ thể tham gia Chương trình OCOP hoàn thiện các hồ sơ minh chứng (*chứng nhận VSATTP, đăng ký mã số, mã vạch truy xuất nguồn gốc...*).

- Phối hợp với sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuẩn hóa 13 sản phẩm điểm OCOP theo Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Mẫu bìa hồ sơ sản phẩm và các phụ lục kèm theo Hướng dẫn được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: <https://sonongnghiep.hoabinh.gov.vn>, thư mục: VĂN BẢN QPPL/ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC – DỰ ÁN.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (*qua Văn phòng điều phối chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh*) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- VPĐPNTM TW (B/c);
- Trưởng ban và các Phó Trưởng BCD tỉnh;
- Các thành viên BCD tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- VPĐPNTM tỉnh;
- Ban Chỉ đạo XD NTM các huyện, thành phố;
- UBND các huyện, thành phố;
- Giám đốc; các PGĐ sở NN&PTNT;
- Các chi cục: Thú y; BVTV; QLCL NLS&TS; Thủy sản Lâm nghiệp; PTNT;
- Phòng NN&PTNT các huyện, Phòng Kinh tế TP;
- Lưu: VT, KHTC (50b).

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ NN&PTNT
Trần Văn Tiệp**